

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Hồ Mỹ Ngọc.

Ông Đỗ Văn Lom.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn:* Bà Võ Tuyết L - Sinh năm: 1990; địa chỉ: 7A 196 ấp D, xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 22 tháng 02 năm 2022;

1.2/ *Bị đơn:* Ông Lâm Sơn T - Sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2021, văn bản trình bày ý kiến đề ngày 20 tháng 01 năm 2022, biên bản phiên họp, biên bản hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn là bà Võ Tuyết L (sau đây gọi tắt là bà L) trình bày:

Vào năm 2013 bà và ông Lâm Sơn T do quen biết rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/3/2013. Sau cưới ông và ông T sống hạnh phúc được khoảng tám năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T vô trách nhiệm với gia đình (không quan tâm đến con cái), mỗi lần gây nhau là ông T cầm dao đe dọa, uy hiếp bà; sống chung nhà cha mẹ ruột của bà nhưng không có thái độ tôn trọng, xúc phạm cha mẹ vợ và những người xung quanh; ngoài ra ông còn có hành vi rất xấu hổ là cời quần đi khắp xóm sau mỗi lần gây nhau với bà. Bà đã cho ông T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà và ông T đã sống ly thân từ ngày 30/4/2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân thì ông T về nhà cha mẹ ruột tại ấp A, xã B để sinh sống, từ đó cho đến nay giữa vợ chồng hoàn toàn không thể giải quyết mâu thuẫn và tạo điều kiện hàn gắn với nhau được.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Sơn T, bà L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Lâm Võ Nhã U - Sinh ngày: 10/12/2013 (hiện đang sống chung với bà L). Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong văn bản trình bày ý kiến đề ngày ngày 20 tháng 01 năm 2022, biên bản phiên họp, biên bản hòa giải ngày 20 tháng 01 năm 2022, bị đơn là ông Lâm Sơn T (sau đây gọi tắt là ông T) trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn, địa điểm đăng ký kết hôn và về con chung. Ông và bà L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/3/2013. Sau khi cưới thì ông bà chung sống hạnh phúc cho đến trước ngày 30/4/2021, trước đó trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng. Theo ông T mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra không hoàn toàn đúng như bà L trình bày. Ông có quan tâm đến vợ con, đi làm ông đều mang tiền lương về cho vợ, chỉ giữ lại một ít để tiêu xài cá nhân; về cách cư xử với gia đình vợ, ông thừa nhận có thiếu sót là do cách xử sự không khéo léo, nói chuyện có đụng chạm đến cha mẹ; về việc dùng dao uy hiếp vợ ông thừa nhận là có việc này, đây là chuyện xảy ra vài tháng trước và ông đã khắc phục; ông thừa nhận về hành vi có cời quần trước mặt vợ khi hai vợ chồng gây nhau chứ ông không có đi ra bên ngoài như vợ trình bày. Ngoài những mâu thuẫn trên thì ông nghĩ rằng bà L muốn ly hôn với ông là do nguyên nhân khác nhưng ông không thể nói ra, bà L cũng đối xử với ông không tốt, mua đất xong bà L không cho ông đứng tên, lúc ông đau bệnh thất nghiệp bà L hoàn toàn không quan tâm đến ông. Ông thừa nhận tất cả các lỗi lầm đối với vợ nhưng ông cam kết sẽ khắc phục, ông chỉ muốn bà L cho ông cơ hội để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

Nay ông T không đồng ý ly hôn với bà Võ Tuyết L, vì còn thương vợ con nên mong muốn được hàn gắn với vợ để cùng nhau chăm lo cho con. Ông sẽ cố gắng khắc phục những hạn chế của bản thân, cam kết không tái diễn những sai phạm. Bản thân ông không chỉ biết khắc phục lỗi lầm, ngoài ra ông không có biện pháp gì để hàn gắn lại quan hệ vợ chồng với bà L, chủ yếu là do bà L có chấp nhận cho ông cơ hội hay không.

Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Lâm Võ Nhã U - Sinh ngày: 10/12/2013 (hiện đang sống chung với bà L). Trong trường hợp ly hôn ông T đồng ý để cho bà L được quyền trực tiếp nuôi con chung, ông T sẽ lo cho con tùy theo khả năng của mình.

Về tài sản: Trong trường hợp ly hôn thì ông không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bà Võ Tuyết L và ông Lâm Sơn T vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T.

- Về con: Giao cho bà L trực tiếp nuôi người con chung là Lâm Võ Nhã U - Sinh ngày: 10/12/2013; bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản, nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Tuyết L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Lâm Sơn T, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L và ông T đều có địa chỉ thuộc huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Lâm Sơn T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt bà L, ông T là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà L và ông T là phù hợp với quy định của pháp luật. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy đời sống vợ chồng của bà L, ông T đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay không hàn gắn được. Bản thân ông T cũng thừa nhận nguyên nhân làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc là do ông T không khéo léo trong cách cư xử với người thân trong gia đình, đã từng có hành vi dùng dao đe dọa và có hành vi khiếm nhã đối với bà L. Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng ông T cũng xác định hiện tại không có biện pháp gì nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với bà L.

Bên cạnh đó, dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt, không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ với bà L. Trong khi đó bà L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có một người con chung là Lâm Võ Nhã U - Sinh ngày: 10/12/2013 (người con này đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với bà L). Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà L và ông T đã thống nhất thỏa thuận trong trường hợp ly hôn thì bà L được quyền tiếp tục nuôi con, bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà L, ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà L, ông T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[6] Về chia tài sản: Bà L, ông T thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về nợ: Bà L, ông T thống nhất xác định không có nợ của ai; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8] Về phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Tuyết L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (về việc ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Bà Võ Tuyết L được ly hôn với ông Lâm Sơn T.

2/ *Về con chung*:

- Giao cho bà Võ Tuyết L được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với ông Lâm Sơn T là Lâm Võ Nhã U - Sinh ngày: 10/12/2013 (người con này hiện đang sống chung với bà Võ Tuyết L). Bà Võ Tuyết L không yêu cầu ông Lâm Sơn T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Lâm Sơn T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

- Vì lợi ích của con chung, bà Võ Tuyết L, ông Lâm Sơn T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Võ Tuyết L, ông Lâm Sơn T có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Bà Võ Tuyết L và ông Lâm Sơn T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét, giải quyết.

4/ *Về chia tài sản*: Bà Võ Tuyết L, ông Lâm Sơn T thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

5/ *Về nợ*: Bà Võ Tuyết L, ông Lâm Sơn T xác định là ông, bà không có nợ của ai; đồng thời Tòa án cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

6/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Võ Tuyết L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001848 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Võ Tuyết L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

7/ *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án*: Bà Võ Tuyết L, ông Lâm Sơn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bà Võ Tuyết L (01 bản);
- Ông Lâm Sơn T (01 bản);
- UBND xã H, huyện B, tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên